

Số: 589/QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt mục tiêu, nội dung và dự kiến sản phẩm của chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020:

“Nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ quản lý biển, hải đảo và phát triển kinh tế biển”, mã số: KC.09/16-20

BỘ TRƯỞNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1318/QĐ-BKHCN ngày 05 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 2686/QĐ-BKHCN ngày 05 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt Danh mục các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tổng hợp, Giám đốc Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt mục tiêu, nội dung và dự kiến sản phẩm của Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020: “Nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ quản lý biển, hải đảo và phát triển kinh tế biển”, mã số: KC.09/16-20 (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Vụ trưởng Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tổng hợp, Chủ nhiệm Chương trình KC.09/16-20, Giám đốc Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp nhà nước, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Các Bộ, CQ ngang Bộ, CQ thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Chính phủ;
- UB KHCNMT của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Hội đồng CSKH&CNQG;
- Lưu VT, XHTN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Công Tạc

**MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ DỰ KIẾN SẢN PHẨM
CỦA CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRỌNG ĐIỂM
CẤP QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2016-2020**

**“Nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ quản lý biển, hải đảo
và phát triển kinh tế biển”, mã số: KC.09/16-20**

*(Kèm theo Quyết định 589 /QĐ-BKHCN ngày 25 tháng 3 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

I. MỤC TIÊU

1. Hoàn thiện các luận cứ khoa học về điều kiện tự nhiên, hệ thống chính sách, pháp luật về biển phục vụ đảm bảo an ninh, an toàn trên các vùng biển, chính xác hóa ranh giới ngoài của thềm lục địa Việt Nam theo công ước của Liên hiệp quốc về Luật biển 1982 góp phần đấu tranh bảo vệ chủ quyền các vùng biển và hải đảo của Việt Nam.

2. Đề xuất các giải pháp hiệu quả cho khai thác sử dụng, phục hồi nguồn lợi, tài nguyên vùng biển và hải đảo; Phát triển các mô hình quy hoạch, quản lý, sử dụng không gian đới bờ, vùng biển và hải đảo xa bờ.

3. Ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong dự báo, cảnh báo tai biến tự nhiên phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển và bảo vệ môi trường.

II. NỘI DUNG

1. Nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện luận cứ khoa học và cơ sở pháp lý, lịch sử phục vụ đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam; Hoạch định và hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về biển và khung thể chế quản lý tổng hợp và thống nhất về biển và hải đảo Việt Nam.

2. Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn cho công tác quản lý tổng hợp đới bờ, phân vùng chức năng và quy hoạch không gian biển (đặc biệt vùng biển và hải đảo xa bờ); Hoàn thiện các mô hình và các giải pháp khai thác sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường theo hướng phát triển bền vững các vùng biển và hải đảo Việt Nam.

3. Nghiên cứu cấu trúc - kiến tạo, tai biến địa chất, trường địa vật lý, địa chất công trình vùng biển Việt Nam (đặc biệt là các vùng nước sâu xa bờ), chính xác hóa ranh giới ngoài của thềm lục địa Việt Nam; Đánh giá tiềm năng và quy

luật phân bố khoáng sản rắn, vật liệu xây dựng và khoáng sản năng lượng (dầu khí và khí Hydrat).

4. Nghiên cứu và hoàn thiện quy trình công nghệ, mô hình dự báo các trường khí tượng - thủy văn, các quá trình tương tác biển - khí quyển, biển - lục địa và các dạng tai biến liên quan.

5. Nghiên cứu đánh giá, phục hồi, bảo vệ các hệ sinh thái đặc thù, đa dạng sinh học và nguồn lợi sinh vật vùng biển Việt Nam; Nghiên cứu lựa chọn các giải pháp bảo tồn, phục hồi và phát triển bền vững tài nguyên sinh vật; Ứng dụng và phát triển các công nghệ khai thác, nuôi trồng và chế biến nguồn lợi sinh vật.

6. Nghiên cứu diễn biến các địa hệ vùng cửa sông ven biển từ Holocen đến nay, xói lở - bồi tụ bờ biển, dự báo xu thế biến động; Xây dựng cơ sở khoa học, các giải pháp công nghệ, chính sách khai thác, giảm thiểu tai biến phục vụ xây dựng cơ sở hạ tầng và quản lý theo hướng phát triển bền vững.

7. Nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp khoa học và công nghệ mới, tiên tiến thúc đẩy phát triển kinh tế biển, tập trung vào các ngành: sản xuất năng lượng, giao thông vận tải, nuôi trồng chế biến hải sản, du lịch, dịch vụ biển và hải đảo; giải pháp xử lý nước biển thành nước ngọt quy mô nhỏ và vừa.

III. DỰ KIẾN SẢN PHẨM

1. Bộ cơ sở dữ liệu (được hoàn thiện)

- Các tư liệu, số liệu đã được chuẩn hóa về điều kiện tự nhiên và cơ sở pháp lý, lịch sử phục vụ cho việc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam.

- Các bộ bản đồ chuyên đề về địa hình - địa mạo, địa chất - khoáng sản; về trường địa vật lý, các trường khí tượng - thủy văn...

- Các tư liệu, số liệu, bản đồ về các hệ sinh thái đặc thù, đa dạng sinh học và nguồn lợi sinh vật vùng biển Việt Nam.

2. Các thể chế, chính sách về biển

- Các thể chế và chính sách quản lý khai thác tài nguyên của đới bờ và vùng biển Việt Nam.

- Chính sách quản lý tổng hợp đới bờ, vùng cửa sông và vùng biển Việt Nam.

3. Mô hình và giải pháp công nghệ phát triển kinh tế biển

- Mô hình quản lý tổng hợp đới bờ.

- Mô hình phát triển bền vững các vùng cửa sông, hệ thống đảo.
- Mô hình phân vùng chức năng và quy hoạch không gian biển.
- Công nghệ khai thác, nuôi trồng, chế biến nguồn lợi sinh vật.
- Giải pháp công trình giảm thiểu xói lở bờ biển.
- Công nghệ dự báo khí tượng thủy văn, môi trường và thiên tai biển.

4. Sách chuyên khảo, bài báo khoa học và báo cáo hội nghị khoa học

- Nội dung sách chuyên khảo bám sát theo 7 nội dung nghiên cứu.
- Bài báo khoa học đăng tải trên các tạp chí chuyên ngành uy tín trong và ngoài nước và có nội dung liên quan đến kết quả nghiên cứu của các nhiệm vụ.
- Báo cáo khoa học trình bày trong các hội nghị toàn quốc hoặc quốc tế.

IV. CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ

- Ít nhất 70% các kết quả được đưa vào ứng dụng vào thực tiễn khi chương trình kết thúc.
- Khoảng 30% các kết quả tiếp tục được nghiên cứu hoàn thiện.
- Số lượng các dự án sản xuất thử nghiệm chiếm khoảng 10% nhiệm vụ của chương trình.
- Ít nhất 15% các đề tài có giải pháp hữu ích được công nhận.
- 100% đề tài có kết quả được công bố trên tạp chí khoa học thuộc Danh mục tạp chí được tính điểm công trình của Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước, trong đó tỷ lệ công bố trên tạp chí quốc tế đạt ít nhất 25%.
- 100% đề tài góp phần đào tạo sau đại học (mỗi đề tài góp phần đào tạo ít nhất 01 tiến sĩ, 02 thạc sĩ).